

Số: 13/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 02 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2026/TLST-KDTM này 02 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Đ; địa chỉ trụ sở: P606 tầng 7, tòa nhà số A, đường N, phường T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Huyền C - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy uỷ quyền ngày 09/12/2025): Ông Vũ Văn K, sinh năm 1979, căn cước công dân số: 031079002123; nơi cư trú: Số A L, phường G, thành phố Hải Phòng - Là cán bộ quản lý dự phòng chuyên trách xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1983, căn cước công dân số: 031083002001; nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, căn cước công dân số: 031156001909 và ông Nguyễn Văn Q (đã chết), sinh năm 1960, căn cước công dân số: 031060001023; cùng nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của ông Q: Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn C1 và ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1987, căn cước công dân số: 031087005593; nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn C2: Bà Phạm Thị T (vợ ông C2), sinh năm 1988, căn cước công dân số: 031188007580; nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất, tính đến ngày 24/6/2026 ông Nguyễn Văn C1 còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 2.419.982.146 (Hai tỷ bốn trăm mười chín triệu chín trăm tám mươi hai nghìn một trăm bốn mươi sáu) đồng; trong đó: Nợ gốc là 1.598.740.384 đồng, nợ lãi trong hạn là 132.590.528 đồng, nợ lãi quá hạn là 688.651.234 đồng.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Chậm nhất đến ngày 30 hàng tháng, từ tháng 07/2026 đến tháng 11/2026, mỗi tháng ông Nguyễn Văn C1 phải thanh toán cho nguyên đơn 30.000.000 đồng vào tiền nợ gốc. Chậm nhất đến ngày 30/12/2026, ông C1 phải thanh toán hết cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nêu trên. Ông C1 phải trả khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 25/6/2026 theo lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 26569/22MB/HĐTD ngày 21/10/2022 và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 26569/22MB/HĐTD/KUNN2 ngày 07/9/2023 đã ký giữa ông C1 và H cho đến khi tất toán hết khoản nợ.

- Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Văn C1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã thoả thuận nêu trên, vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 267-C-III, diện tích 360m², địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 526966, sổ vào sổ cấp GCN: H0338/AL ngày 30/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Q (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 26569/22MB/HĐBĐ ngày 21/10/2022; số công chứng 20041/HĐTC/2022, Quyền số: 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/10/2022 giữa bà L, ông Q và H tại Văn phòng C3).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn C1 vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 26569/22MB/HĐTD ngày 21/10/2022 và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 26569/22MB/HĐTD/KUNN2 ngày 07/9/2023 đã ký. Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết khoản nợ còn thừa thì được trả lại cho ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn C2.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn C1 nhận chịu toàn bộ 40.199.821 (Bốn mươi triệu một trăm chín mươi chín nghìn tám trăm hai mươi một) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.548.304 (Ba mươi tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm linh bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003449 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thị hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn C1 nhận chịu toàn bộ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2-Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng

